

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19/01/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh mại thụ lý thụ lý số: 61/2023/TLST- KDTM ngày 03/11/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T; địa chỉ: phường L, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông P - Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông H - Trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng T, Chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản uỷ quyền số 759/QĐ.QB ngày 20 tháng 4 năm 2023.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH thương mại Tổng hợp A; địa chỉ: phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trần H, Giám đốc.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Ngô Thái S, sinh năm 1974; địa chỉ: phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

+ Ông Nguyễn Trần H, sinh năm 1988; địa chỉ: phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Ông Hoàng.

+ Công ty TNHH thương mại N; địa chỉ: phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Bích N, Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2022/13785322/HĐTD ngày 19/05/2022; Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể số:

08/2022/13785322/HĐTD ngày 31/5/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 09/2022/13785322/HĐTD ngày 18/8/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 10/2022/13785322/HĐTD ngày 22/8/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 11/2022/13785322/HĐTD ngày 04/10/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 12/2022/13785322/HĐTD ngày 05/10/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 13/2022/13785322/HĐTD ngày 04/11/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 14/2022/13785322/HĐTD ngày 07/11/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 15/2022/13785322/HĐTD ngày 09/11/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 16/2022/13785322/HĐTD ngày 10/11/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 17/2022/13785322/HĐTD ngày 11/11/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 18/2022/13785322/HĐTD ngày 05/12/2022; Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2020/13785322/HĐBĐ ngày 08/05/2020; Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2021/13785322/HĐBĐ ngày 18/08/2021; Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2022/13785322/HĐBĐ ngày 27/05/2022.

- Công ty TNHH thương mại Tổng hợp A phải trả cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/01/2023 là 15.841.829.845 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm tỷ, tám trăm bốn mươi một triệu, tám trăm hai mươi chín ngàn, tám trăm bốn mươi lăm đồng*), trong đó: Nợ gốc 13.980.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn 1.343.608.768 đồng, Nợ lãi quá hạn 488.868.234 đồng, Lãi chậm trả 29.352.843 đồng.

- Thời hạn trả số tiền gốc và nợ lãi trên chậm nhất đến hết ngày 30/4/2024.

- Kể từ ngày 20/01/2024 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH thương mại Tổng hợp A phải trả lãi của số tiền chưa thi hành án theo lãi suất tại theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2022/13785322/HĐTD ngày 19/05/2022 và các Hợp đồng tín dụng cụ thể: Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 08/2022/13785322/HĐTD ngày 31/5/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 09/2022/13785322/HĐTD ngày 18/8/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 10/2022/13785322/HĐTD ngày 22/8/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 11/2022/13785322/HĐTD ngày 04/10/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 12/2022/13785322/HĐTD ngày 05/10/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 13/2022/13785322/HĐTD ngày 04/11/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 14/2022/13785322/HĐTD ngày 07/11/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 15/2022/13785322/HĐTD ngày 09/11/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 16/2022/13785322/HĐTD ngày 10/11/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 17/2022/13785322/HĐTD ngày 11/11/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số: 18/2022/13785322/HĐTD ngày 05/12/2022; Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2020/13785322/HĐBĐ ngày 08/05/2020; Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2021/13785322/HĐBĐ ngày 18/08/2021; Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2022/13785322/HĐBĐ

ngày 27/05/2022) đã được ký kết giữa Ngân hàng T và Công ty TNHH thương mại Tổng hợp A.

- Trong trường hợp sau ngày 30/4/2024, Công ty TNHH thương mại Tổng hợp A không trả hoặc trả không đủ số tiền gốc và lãi nêu trên thì Ngân hàng T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2020/13785322/HĐBĐ ngày 08/05/2020; Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2021/13785322/HĐBĐ ngày 18/08/2021; Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2022/13785322/HĐBĐ ngày 27/05/2022 đối với các tài sản sau:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại đất thửa đất số, tờ bản đồ, diện tích 1204.0m², địa chỉ thửa đất tại phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, đã được UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp ngày 26/3/2007, số: AG249251, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T01254, mang tên Công ty TNHH Thương mại N.

+ Quyền sử dụng đất tại đất thửa đất số, tờ bản đồ, diện tích 144.2m², địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố 10, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Bình, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp ngày 19/01/2021, số: DA 482269, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS08725, mang tên ông Nguyễn Trần H.

+ Quyền sử dụng đất tại đất thửa đất số, tờ bản đồ, diện tích 150.3m², địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố 10, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Bình, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp ngày 19/01/2021, số: DA 482274, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS08726, mang tên ông Nguyễn Trần H.

+ Quyền sử dụng đất tại đất thửa đất số, tờ bản đồ, diện tích 145.1m², địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố 10, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Bình, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp ngày 19/01/2021 số: DA 482271, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS08727, mang tên ông Nguyễn Trần H.

+ Quyền sử dụng đất tại đất thửa đất số, tờ bản đồ, diện tích 139.7m², địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố 10, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Bình, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp ngày 19/01/2021, số: DA 482272, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS08728, mang tên ông Nguyễn Trần H.

+ Quyền sử dụng đất tại đất thửa đất số, tờ bản đồ, diện tích 100.3m², địa chỉ thửa đất tại phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã được UBND thành phố Đồng Hới, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 26/6/2009, số: AI 687527, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H10468, mang tên ông Nguyễn Ngọc S, ngày 14/10/2020 đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trần H, sinh năm 1988, CMND số 230679614, theo hồ sơ số CN.1284

+ Quyền sử dụng đất tại đất thửa đất số, tờ bản đồ, diện tích 133.3m², địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố Mỹ Cương, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Bình, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp ngày 04/5/2021, số: DB 609766, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS06677, mang tên ông Ngô Thái S.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp A phải chịu án phí 61.920.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng T không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 61.575.500 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001725 ngày 03/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Về án phí chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc Công ty TNHH thương mại Tổng hợp A phải trả cho Ngân hàng T số tiền 20.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP. Đồng Hới;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- THADS Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc

